

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Lớp học : 33 Cao đẳng tin học Ngành : Tin học Năm học : 2009 - 2010 ĐVHT : 4
Hệ ĐT : Cao đẳng Học Phần : Xác suất thống kê Học Kỳ : 2 Lần : 2

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM THÀNH PHẦN						TBC TP	QUY TS 30%	ĐIỂM THI	QUY TS 70%	ĐIỂM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3373000004	Trần Nguyên	Anh	12/05/1989	3	4					3.50	1.05	3.00	2.10	3	Học lại
2	3373000005	Ngô Trung	Bắc	12/11/1991	3	4					3.50	1.05	5.00	3.50	5	
3	3373000010	Chung Minh	Duy	11/01/1991	3	4					3.50	1.05				Học lại
4	3373000013	Trần Thanh	Hải	11/02/1991	4	4					4.00	1.20	0.00	0.00	1	Học lại
5	3373000016	Huỳnh Phúc	Huy	27/04/1991	6	7					6.50	1.95	4.00	2.80	5	Học lại
6	3373000021	Nguyễn Huỳnh Minh	Khánh	29/11/1991	5	6					5.50	1.65	3.00	2.10	4	Học lại
7	3373000024	Hà Anh	Liên	03/11/1991	6	4					5.00	1.50	5.00	3.50	5	Học lại
8	3373000027	Hà Thế	Mẫn	05/11/1991	0	0					0.00	0.00				
9	3373000029	Chung Vĩ	Nam	01/10/1991	5	5					5.00	1.50	5.00	3.50	5	
10	3373000030	Nguyễn Đức	Nam	30/05/1990		4	5				4.50	1.35				Học lại
11	3373000031	Nguyễn Hữu Hoàng	Nam	18/10/1991	2	2					2.00	0.60				
12	3373000001	Hoàng Trọng	Sơn	16/12/1991	7	7					7.00	2.10	4.00	2.80	5	Học lại
13	3373000044	Châu Nhật	Tân	28/03/1991	2	3					2.50	0.75	1.00	0.70	1	Học lại
14	3373000045	Lộ Ngọc	Tân	08/08/1991	6	4					5.00	1.50	5.00	3.50	5	Học lại
15	3373000046	Nguyễn Lê	Tân	20/01/1991	4	8					6.00	1.80	6.00	4.20	6	Học lại
16	3373000048	Ngô Đình	Thạo	01/01/1991	7	3					5.00	1.50	7.00	4.90	6	Học lại
17	3373000054	Nguyễn Đăng	Triều	12/08/1991	2	0					1.00	0.30	0.00	0.00	0	
18	3373000055	Phạm Văn	Trí	29/06/1991	6	4					5.00	1.50	5.00	3.50	5	Học lại

Tổng: 18.00 học sinh - sinh viên

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0.0
Giỏi	0	0.0
Khá	0	0.0

Trưởng Khoa

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
TB Khá	2	11.1
Trung bình	7	38.9
Không đạt	5	27.8
Miễn thi	0	0.0

Tp.HCM, ngày/....../.....
Giáo Vụ Khoa